

BÁO CÁO VỀ CÁC VĂN KIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa toàn thể các đồng chí đại biểu Đại hội,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện chính trị đặc biệt trọng đại của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là dấu mốc mở ra chặng đường phát triển mới của đất nước trong bối cảnh, cục diện và mục tiêu mới; là Đại hội của ý chí tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, của khát vọng vươn lên, của niềm tin son sắt vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Đại hội XIV diễn ra trong thời điểm lịch sử có ý nghĩa sâu sắc: Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết, thống nhất, quyết tâm vững bước tiến tới hai mục tiêu chiến lược: 100 năm đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2030) và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045). Từ đó đặt ra yêu cầu: Phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình; phải quyết tâm đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia; phải hành động mạnh mẽ, quyết liệt, đột phá, hiệu quả, vì một Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hệ thống dự thảo các văn kiện trình Đại hội bao gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng. Trong đó, Dự thảo Báo cáo chính trị tích hợp đồng bộ 3 Báo cáo (*Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội và Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng*) tạo thành một chỉnh thể thống nhất, toàn diện, rõ trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai.

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV là "*đột phá*" so với các đại hội trước đây, chỉ rõ "*chủ thể, lộ trình, nguồn lực, đích đến*" để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV.

Được sự uỷ quyền của Hội nghị Trung ương 15 khoá XIII, Bộ Chính trị đề xuất Đại hội cho chủ trương Tổng kết 100 năm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2030) với cách mạng Việt Nam, định hướng phát triển đất nước của 100 năm tiếp theo (2030 - 2130); Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Quá trình chuẩn bị Văn kiện được tiến hành công phu, nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học, hiện đại; kế thừa tinh hoa của các kỳ đại hội trước, kiên định các hệ quan điểm mang tính nguyên tắc, đồng thời thể hiện rõ sự đổi mới mạnh mẽ tư duy về phát triển, bám sát thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan; từng nhận định, từng mục tiêu, từng giải pháp đều xuất phát từ thực tiễn. Đặc biệt, Văn kiện lần này đặt ra yêu cầu hành động: Nói đi đôi với làm; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; gắn trách nhiệm với kết quả; gắn đột phá với bền vững; gắn kỷ luật thực thi với sự hài lòng của Nhân dân.

Trong quá trình hoàn thiện Văn kiện, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đặc biệt coi trọng việc phát huy trí tuệ tập thể, mở rộng dân chủ, lắng nghe sâu sắc tiếng nói của đảng viên, của Nhân dân, của đội ngũ trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, văn nghệ sĩ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đồng bào ta ở trong và ngoài nước. Dự thảo các văn kiện đã được thảo luận rộng rãi trong toàn Đảng, công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú.

Chỉ trong 1 tháng đã có gần **5 triệu** lượt cán bộ, đảng viên, Nhân dân đóng góp hơn **14 triệu** lượt ý kiến của Nhân dân gửi về các Tiểu ban Văn kiện, được chất lọc, tiếp thu nghiêm túc, góp phần làm nên một Báo cáo chính trị là sự kết tinh trí tuệ, sức mạnh của Nhân dân, là sự hoà quyện giữa ý Đảng với lòng dân, thực sự là "*ngọn đuốc soi đường*", là "*cẩm nang hành động*" cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Toàn văn các Báo cáo đã được gửi đến các đại biểu tham dự Đại hội. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, tôi xin báo cáo, nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm và điểm mới của dự thảo các văn kiện để Đại hội xem xét, thảo luận và cho ý kiến quyết định.

I- DẤU ẤN NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII: NĂNG LỰC, BẢN LĨNH, KIÊN ĐỊNH, VỮNG VÀNG

Nhiệm kỳ Đại hội XIII diễn ra trong điều kiện đặc biệt, với nhiều khó khăn đan xen, nhiều thách thức chồng lấn. Đó là thiên tai, bão lũ, dịch bệnh; các rủi ro an ninh truyền thống và phi truyền thống; cạnh tranh chiến lược gay gắt; biến động, đứt gãy chuỗi cung ứng, năng lượng, lương thực; cùng với những vấn đề nội tại tích tụ qua nhiều năm. Trong bối cảnh *"lửa thử vàng, gian nan thử sức"*, Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu, tinh thần đoàn kết thống nhất; thể hiện ý chí, khát vọng phát triển, kiến tạo tương lai, tư duy đổi mới, hành động quyết liệt; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII với nhiều kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu đề ra.

Nền kinh tế nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, giữ vững ổn định vĩ mô, duy trì được đà tăng trưởng khá; tiềm lực, sức chống chịu và khả năng thích ứng được nâng lên, tạo nền tảng và dư địa quan trọng phát triển nhanh và bền vững hơn trong giai đoạn tới.

Nhiều quyết sách chiến lược mang tính đột phá đã được triển khai quyết liệt. Đặc biệt, cuộc cách mạng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính đạt được các mục tiêu chiến lược, là bước chuyển quan trọng về tư duy quản trị quốc gia, mở ra không gian phát triển mới, vì tương lai lâu dài của đất nước. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, niềm tin của Nhân dân được củng cố, kỷ cương được tăng cường. Phát triển con người, văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện và không ngừng nâng cao. Sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy; đồng thuận xã hội được tăng cường, củng cố.

Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, môi trường hoà bình được giữ vững; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, nâng tầm, đi vào chiều sâu. Vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Việt Nam đang là một điểm sáng được thế giới đánh giá cao về an toàn, ổn định xã hội; về đột phá tư duy, tầm nhìn, cách làm mới trong lãnh đạo và quản trị phát triển.

Kết quả toàn diện của nhiệm kỳ Đại hội XIII tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ngày càng được bồi đắp vững chắc, tạo tiền đề quan trọng để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với khí thế mới, quyết tâm mới và khát vọng mới.

Cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước có được như ngày hôm nay là sự hội tụ, kết tinh truyền thống văn hoá hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước; là thành quả của **96 năm** xây dựng và phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; là kết quả của **40 năm** đổi mới; là quá trình liên tục đổi mới tư duy lãnh đạo trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; là sự hy sinh, quên mình của biết bao thế hệ chiến sĩ cách mạng tiền bối, các đảng viên cộng sản, của đồng bào, đồng chí đã tận tụy lao động sản xuất, anh dũng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội; là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; là biểu hiện sinh động của ý chí bền bỉ, tinh thần sáng tạo, lòng yêu nước nồng nàn của con người Việt Nam trong tiến trình phát triển. Nhiệm kỳ Đại hội XIII tiếp tục khẳng định bài học lớn: Trong "*sóng to gió lớn*", thậm chí là "*bão táp*", điều quyết định là bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, là ý chí thống nhất, là sức mạnh đại đoàn kết, là phương pháp tổ chức thực hiện, là kỷ luật, kỷ cương và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

Chúng ta có quyền phấn khởi, tự hào về những kết quả quan trọng, nổi bật đã đạt được. Nhưng tự hào để thêm trách nhiệm, thêm động lực phấn đấu, tuyệt đối không được "*ngủ quên bên vòng nguyệt quế*". Chúng ta đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém và những điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ: Từ bất cập về thể chế, nguồn lực, hạ tầng; hạn chế trong tổ chức thực hiện và kỷ luật, kỷ cương đến tình trạng một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều vấn đề xã hội, môi trường, đời sống dân sinh còn bức xúc... Nhận diện đúng để có giải pháp đúng, hành động đúng. Vấn đề quan trọng nhất hiện nay là phải chuyển mạnh sang hành động, giải quyết có hiệu quả những hạn chế, điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển đất nước.

Nhìn lại 40 năm đổi mới, với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó có những đóng góp nổi bật của nhiệm kỳ Đại hội XIII, chúng ta có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Đường lối đổi mới của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Đường lối đổi mới của chúng ta xác định rõ Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của sự

nghiệp cách mạng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhất quán xây dựng và hoàn thiện 3 trụ cột nền tảng: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn lãnh đạo cách mạng qua bốn thập kỷ đổi mới, chúng ta đúc kết **5 bài học kinh nghiệm quý báu:**

Thứ nhất, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển bền vững; không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ hai, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở gần dân, vì dân, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thứ ba, quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm "*Dân là gốc*", phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Tăng cường củng cố và phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hành "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời, phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức

thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân cấp, phân quyền rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; kiểm tra, giám sát chặt chẽ; nâng cao chất lượng thể chế; tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ năm, không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; tôn trọng quy luật khách quan, phòng, chống bệnh chủ quan, duy ý chí, giáo điều, cơ hội, bảo thủ...

II- NHỮNG CỐT LÕI TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN KIỆN: TINH THẦN CẦU THỊ, KHOA HỌC, HÀNH ĐỘNG

Thứ nhất: Trung thành tuyệt đối với đường lối, Cương lĩnh của Đảng, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kế thừa và phát huy truyền thống nghìn năm văn hiến của dân tộc, thành quả, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trên con đường xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai: Văn kiện lần này được xây dựng theo phương châm: Bám sát thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan, kết tinh trí tuệ tập thể và phản ánh trung thực mong muốn, nguyện vọng của Nhân dân. Từng nhận định, từng mục tiêu, từng giải pháp đều được nghiên cứu kỹ, chất lọc, xuất phát từ thực tiễn; coi hiệu quả và tính khả thi là tiêu chuẩn quan trọng.

Thứ ba: Văn kiện thể hiện rõ sự đổi mới mạnh mẽ tư duy về phát triển: Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực trung tâm; thể chế hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao là nền tảng; phát triển xanh, bền vững, hiệu quả; kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu bắt buộc; hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng suất lao động là thước đo chất lượng tăng trưởng.

Thứ tư: Văn kiện đặc biệt nhấn mạnh khâu tổ chức thực hiện. Nhiều chủ trương, quyết sách đúng sẽ vẫn "*nằm trên giấy*" nếu thực thi chậm, thực thi kém hiệu quả hoặc bị "*lệch chuẩn*" trong quá trình triển khai. Vì vậy, Văn kiện đặt trọng tâm vào việc thiết kế chương trình hành động, cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả; coi dữ liệu, chỉ số và phản hồi của Nhân dân là một căn cứ quan trọng để điều chỉnh chính sách và xử lý trách nhiệm.

Thứ năm: Văn kiện đề cao tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; nhấn mạnh yêu cầu giữ gìn kỷ luật của Đảng, kỷ cương phép nước; kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời, xây dựng môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, kiến tạo phát triển, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, xây dựng xã hội kỷ cương, lành mạnh, văn minh, an ninh, an sinh, an toàn, phát triển.

III- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN 2026 - 2030 VÀ TẦM NHÌN 2045: KHÁT VỌNG LỚN, BƯỚC ĐI CHẮC

Phương châm "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển" của Đại hội là lời hiệu triệu, là mệnh lệnh của trách nhiệm trước lịch sử. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chung sức đồng lòng, quyết tâm đổi mới, hành động quyết liệt vì một Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ đề Đại hội XIV đòi hỏi chúng ta phải đoàn kết hơn, kỷ luật hơn, sáng tạo hơn; đồng thời phải khiêm tốn học hỏi, biết lắng nghe, biết sửa mình để hoàn thiện và tiến bộ không ngừng. Đại hội XIV có trọng trách lịch sử xác lập những quyết sách mang tính "*bệ phóng*" để thực hiện thành công hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước.

Mục tiêu tổng quát là: Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, là một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ **10%/năm** trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng **8.500 USD/năm**.

Để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn tới, chúng ta xác định **5** quan điểm chỉ đạo lớn:

Thứ nhất: Kiên định hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc về sự lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới, không ngừng bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn; phát huy tự

chủ chiến lược, xác lập mô hình phát triển mới, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững; nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai: Nhận diện sớm, tranh thủ mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các nhiệm vụ: Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Thứ ba: Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững; tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông, giải phóng sức sản xuất và mọi nguồn lực. Xác lập mô hình tăng trưởng mới; thực hiện đồng bộ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển lực lượng sản xuất mới.

Thứ tư: Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thế trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập. Bảo đảm, bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Thứ năm: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; giữ vững đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*" trong nội bộ.

IV- TÁM NỘI DUNG XUYỀN SUỐT TẬP TRUNG TRIỂN KHAI CÁC QUYẾT SÁCH CHIẾN LƯỢC

Để hiện thực hoá các mục tiêu nêu trên, Báo cáo chính trị xác định **12** định hướng lớn; **6** nhiệm vụ trọng tâm và **3** đột phá chiến lược. Chương trình hành động đã cụ thể hoá các nhiệm vụ có thể triển khai thực hiện ngay. Tinh thần cốt lõi được cô đọng trong **8** nội dung quan trọng, thể hiện rõ yêu cầu: Lựa chọn đúng - triển khai nhanh - làm đến nơi đến chốn - đo lường bằng kết quả.

Thứ nhất: Hoàn thiện thể chế phát triển và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Lấy thực thi làm thước đo.

Thể chế là "*điểm nghẽn của điểm nghẽn*" nhưng cũng là "*đột phá của đột phá*". Phải tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tháo gỡ rào cản, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển mới. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản trị phát triển quốc gia theo hướng hiện đại, minh bạch, trách nhiệm giải trình cao; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, liêm chính, phục vụ.

Kiên quyết xoá bỏ cơ chế "*xin - cho*", giảm tối đa thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hoá toàn diện, toàn trình, liên thông dữ liệu. Lấy thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh.

Song song với cải cách, phải xây dựng kỷ luật pháp quyền và kỷ luật thực thi. Kiên quyết khắc phục bằng được tình trạng: "*Luật thì đúng mà làm thì khó*", "*trên nghị trường thì thông, dưới cơ sở thì vướng*", "*trên nóng, dưới lạnh*", "*nói nhiều, làm ít*", "*quyết sách đúng nhưng thực thi chậm*", gây lãng phí nguồn lực, làm giảm niềm tin của Nhân dân. Đồng thời thiết kế cơ chế kiểm soát quyền lực để quyền lực luôn trong khuôn khổ pháp luật, đạo đức, văn hoá, truyền thống dân tộc và niềm tin của Nhân dân.

Thứ hai: Xác lập mô hình tăng trưởng mới: Kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Phát triển nhanh nhưng phải bền vững. Hoàn thiện quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch lĩnh vực, quy hoạch địa phương. Coi trọng chất lượng tăng trưởng trên cơ sở xác lập tiêu chuẩn kỹ thuật cao, phù hợp chất lượng quốc tế. Bảo đảm hạch toán kinh tế. Tăng trưởng phải dựa chủ

yêu vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, đổi mới sáng tạo; giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ. Phát triển đồng bộ công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ theo chuỗi giá trị; hình thành các cực tăng trưởng mạnh, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị, các đặc khu kinh tế thế hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu. Xây dựng trung tâm tài chính quốc tế, các trung tâm dịch vụ, du lịch chất lượng cao; các trung tâm logistics lớn gắn với các cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế, các cửa khẩu quốc tế lớn, hiện đại, tự động hoá cao; nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và chuỗi cung ứng trong những lĩnh vực trọng yếu.

Chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng phải được triển khai quyết liệt, bài bản, gắn với an ninh năng lượng, an ninh môi trường và yêu cầu cạnh tranh. Phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên; thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn; chủ động thích ứng với các chuẩn mực mới của thương mại và đầu tư toàn cầu.

Phát huy đầy đủ chức năng, vai trò của các khu vực kinh tế: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bảo đảm quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp trong nước lớn mạnh, có năng lực cạnh tranh quốc tế; đưa tri thức và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba: Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Động lực trung tâm của phát triển.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải thực sự trở thành động lực then chốt của tăng trưởng; là nền tảng nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; là công cụ nâng cao hiệu quả quản trị, năng lực tự chủ quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh; là phương thức để tạo ra các mô hình kinh doanh mới, việc làm mới, giá trị gia tăng mới.

Tập trung phát triển công nghệ chiến lược. Thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia toàn diện, trước hết là hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số; xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng, phổ cập kỹ năng số, thu hẹp khoảng cách số; tạo môi trường thử nghiệm, khuyến khích đổi mới, bảo vệ sáng tạo. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học;

đưa khoa học công nghệ vào từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, từng doanh nghiệp.

Muốn đột phá về công nghệ, phải bắt đầu từ con người và cơ chế. Không thể chủ quan, duy ý chí. Phải có cơ chế trọng dụng nhân tài; cơ chế đánh giá dựa trên sản phẩm; cơ chế tài chính linh hoạt; cơ chế hợp tác công tư; cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học gắn với yêu cầu phát triển. Khoa học, công nghệ phải đi vào đời sống, phục vụ người dân, nâng năng suất lao động, giảm chi phí xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thứ tư: Văn hoá và con người: Nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực phát triển của đất nước.

Phát triển bền vững trước hết phải dựa vào con người và văn hoá. Cần xây dựng và thực hiện đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng vươn lên; nuôi dưỡng lòng nhân ái, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật; tạo dựng môi trường văn hoá lành mạnh, tiến bộ, văn minh trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và trên không gian mạng.

Chính sách xã hội phải hướng tới bao trùm, công bằng, hiệu quả, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội; đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; phát triển y tế, chú trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân; giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng đời sống. Tăng trưởng kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường, để đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, để xã hội thực sự hài hoà, dân chủ, để người dân tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ năm: Quốc phòng, an ninh và đối ngoại: Giữ vững hoà bình để phát triển, phát triển để tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định là điều kiện tiên quyết để phát triển. Phải tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; chủ động nắm chắc tình hình; nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa, xử lý kịp thời các tình huống; kiên quyết không để bị động, bất ngờ.

Đối ngoại tiếp tục giữ vai trò tiên phong bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc; kiên định độc lập, tự chủ; chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong cộng

đồng quốc tế; tận dụng hiệu quả cơ hội hợp tác; đưa các quan hệ đối tác đi vào chiều sâu, thực chất; kết hợp chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế; giữ vững nguyên tắc nhưng mềm dẻo, linh hoạt về sách lược.

An ninh trong giai đoạn mới không chỉ là an ninh biên giới, lãnh thổ; mà còn là an ninh chế độ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh dữ liệu, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực... Vì vậy, phát triển bền vững và tự chủ chiến lược phải đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ cơ sở, từ nơi xuất phát.

Thứ sáu: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; công tác cán bộ là "then chốt của then chốt".

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, văn minh là điều kiện quyết định mọi thắng lợi. Phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; kiên trì xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; đổi mới tổ chức bộ máy; đẩy mạnh kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Công tác cán bộ phải thực sự là *"then chốt của then chốt"*: Chọn đúng người, giao đúng việc; đánh giá cán bộ bằng sản phẩm, bằng hiệu quả, bằng uy tín trong Nhân dân. Thực hiện phương châm: *"có vào, có ra"*, *"có lên, có xuống"*, kết hợp nghiêm minh kỷ luật với cơ chế bảo vệ hiệu quả cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; không để những phần tử *"cơ hội"*, *"chạy chức, chạy quyền"* len lỏi vào tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị.

Đảng mạnh là vì có kỷ luật nghiêm, đạo đức cách mạng, tinh thần phụng sự. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự soi, tự sửa; giữ mình trước cám dỗ; phải biết xấu hổ khi dân còn khó khăn, nghèo đói; phải coi danh dự là điều thiêng liêng, cao quý; coi liêm chính là phẩm chất nền tảng của đạo đức công vụ.

Thứ bảy: Xây dựng xã hội Việt Nam lành mạnh, kỷ cương, văn minh, an toàn và phát triển.

Để đất nước, dân tộc phát triển bền vững thì chúng ta cần xây dựng một xã hội lành mạnh về đạo đức, kỷ cương về pháp luật, văn hoá trong ứng xử, văn minh trong quản trị, an toàn trong đời sống, tiến bộ trong phát triển. Kiên trì mục tiêu *"dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*. Trọng tâm

trước hết là củng cố kỷ cương xã hội bằng thượng tôn pháp luật, cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ *"liêm chính, tận tụy, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm"* để *"phép nước"* đi đôi với *"lòng dân"*, mọi người đều có trách nhiệm với xã hội. Đồng thời, phát triển văn hoá và con người Việt Nam hiện đại, giàu bản sắc; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, an sinh xã hội; thu hẹp bất bình đẳng, chăm lo nhóm yếu thế, để không ai bị bỏ lại phía sau. Phấn đấu giảm mạnh tội phạm, tiến đến xây dựng xã hội không có tội phạm, không có tai nạn, tệ nạn, không có tiêu cực; thực sự văn minh, hạnh phúc. Cùng với đó là bảo đảm an ninh con người: Trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm; an toàn cháy nổ; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; xây dựng không gian sống: xanh - sạch - an toàn. Khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin xã hội, lan toả chuẩn mực *"thượng tôn pháp luật, trọng danh dự, đề cao trách nhiệm, bình đẳng, hợp tác vì lợi ích chung"*, tạo nên sức mạnh quốc gia để vững vàng bước vào kỷ nguyên mới.

Thứ tám: Đại đoàn kết toàn dân tộc: Nền tảng sức mạnh quốc gia.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là nền tảng hội tụ và phát huy cao nhất sức mạnh của Nhân dân, tạo nên sức mạnh vô địch để đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách và vươn tới phát triển phồn vinh, hùng cường. Kiên trì thực hiện đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng của khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia, dân tộc.

V- BA ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC: TẬP TRUNG NGUỒN LỰC, TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, TẬP TRUNG THỰC THI

Ba đột phá chiến lược được xác định từ Đại hội XIII có ý nghĩa cho cả giai đoạn 2021 - 2030, nhưng bước vào nhiệm kỳ Đại hội XIV, yêu cầu đặt ra phải làm thật mạnh, làm thật nhanh, làm đến nơi đến chốn, vì đây là những đòn bẩy quyết định để đất nước bứt phá.

Thứ nhất, đột phá về thể chế và thực thi: Hoàn thiện đồng bộ pháp luật; nâng cao chất lượng chính sách; tăng cường kỷ luật thực thi; bảo đảm mọi chủ trương đều có lộ trình, nguồn lực và cơ chế giám sát việc thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, lấy chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Thứ hai, đột phá về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; tăng cường năng lực số; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, doanh nhân, nhà khoa học giỏi, công nhân kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước.

Thứ ba, đột phá về hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Ưu tiên hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị, hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phát triển hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu; mở rộng không gian phát triển theo quy hoạch tổng thể quốc gia, bảo đảm liên kết vùng, liên kết địa phương, kết nối khu vực và toàn cầu.

Ba đột phá này có quan hệ hữu cơ. Thể chế mở đường; nhân lực quyết định tốc độ và chất lượng; hạ tầng tạo không gian và sức bật. Nếu làm đồng bộ, chúng ta sẽ tạo ra "đà" mới và "thế" mới; nếu làm nửa vời, chúng ta sẽ tự đánh mất cơ hội.

VI- "DÂN LÀ GỐC": THƯỚC ĐO CAO NHẤT CỦA MỌI QUYẾT SÁCH

Tư tưởng xuyên suốt trong Văn kiện và cũng là cội nguồn sức mạnh của cách mạng Việt Nam "*Dân là gốc*". Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và là nguồn lực của phát triển. Mọi đường lối, chính sách phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tôn trọng, lắng nghe và dựa vào Nhân dân. Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, tận tâm phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về mọi quyết định của mình.

Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng không đến từ lời nói, mà đến từ việc làm, từ sự công tâm, liêm chính của cán bộ, từ hiệu quả của bộ máy, từ sự công bằng trong thụ hưởng, từ kết quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, giải quyết kịp thời, thấu đáo những bức xúc chính đáng của người dân, doanh nghiệp.

Bước vào giai đoạn mới, càng phải chăm lo xây dựng thể trận lòng dân. Thể trận lòng dân vững thì quốc phòng, an ninh vững; thể trận lòng dân vững thì cải cách mới đi tới cùng. Thể trận lòng dân vững thì khó khăn nào cũng vượt qua, thách thức nào cũng được hoá giải, đúng như Bác Hồ đã dạy *"Đề trăm lần không dân cũng chịu - Khó vạn lần dân liệu cũng xong"*.

Mỗi đại biểu dự Đại hội, mỗi cán bộ, đảng viên trên cả nước, khi nghiên cứu Văn kiện, hãy tự hỏi: Việc này có lợi gì cho dân? Có làm cho dân tin hơn không? Có làm cho cuộc sống của Nhân dân tốt đẹp hơn không? Có làm cho đất nước giàu mạnh hơn không? Nếu câu trả lời chưa rõ, phải tiếp tục hoàn thiện, bởi mọi quyết sách chỉ có ý nghĩa khi được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân.

VII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN: NÓI ÍT - LÀM NHIỀU - LÀM ĐẾN CÙNG

Điểm yếu lớn nhất của chúng ta là nhiều chủ trương đúng nhưng tổ chức thực hiện chưa đạt yêu cầu. Vì vậy, Văn kiện lần này nhấn mạnh yêu cầu hành động; đề cao trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ; kiên quyết khắc phục tình trạng *"nói nhiều làm ít"*, *"nói hay, làm dở"*, thậm chí *"nói không đi đôi với làm"*; thiếu kiểm tra, giám sát; đề ra mục tiêu cao nhưng triển khai chậm, hiệu quả thấp. Để biến quyết tâm thành kết quả, cần tập trung cao độ vào 5 nhóm việc:

Thứ nhất, cụ thể hoá Văn kiện thành chương trình, kế hoạch với mục tiêu rõ ràng, chỉ tiêu đo lường được, thời hạn và phân công trách nhiệm cụ thể; mọi việc phải có người chịu trách nhiệm đến cùng; không để tình trạng *"cha chung không ai khóc"*, *"chuyên trách nhiệm cho nhau"*.

Thứ hai, thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất; kiên quyết xử lý trì trệ, né tránh, đùn đẩy; khen thưởng kịp thời người làm tốt; đồng thời bảo vệ hiệu quả người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thứ ba, huy động và sử dụng nguồn lực hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; không dàn trải; không chạy theo phong trào; không để thất thoát, lãng phí làm hao mòn niềm tin, nguồn lực xã hội và làm chậm bước tiến của đất nước.

Thứ tư, thực hiện văn hoá công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, khoa học; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng; lấy dữ

liệu và kết quả làm căn cứ đánh giá; kiên quyết ngăn chặn tiêu cực; tăng minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Thứ năm, làm tốt công tác thông tin, truyền thông bảo đảm đồng thuận xã hội. Cải cách sâu rộng sẽ đụng chạm lợi ích, vì vậy phải công khai, minh bạch, lắng nghe, giải thích thấu đáo, kiên trì thuyết phục; kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện lợi dụng, xuyên tạc; đồng thời tôn trọng phản biện, xây dựng và kịp thời điều chỉnh những bất hợp lý trong thực hiện.

Tổ chức thực hiện phải gắn với kỷ luật. Kỷ luật của Đảng phải đi trước. Kỷ cương phép nước phải nghiêm. Mọi quyền lực phải được kiểm soát. Mọi trách nhiệm phải được minh định. Mọi sai phạm phải bị xử lý và mọi nỗ lực chân chính vì dân, vì nước phải được ghi nhận, bảo vệ.

Kính thưa toàn thể Đại hội,

Đại hội XIV là Đại hội của niềm tin và khát vọng, của đột phá và hành động, của kỷ luật và sáng tạo, của đoàn kết và phát triển.

Đại hội XIV của Đảng ta diễn ra khi "*đồng hồ lịch sử*" đang điểm những khung giờ quyết định trước mốc 2030 - thời khắc Đảng ta tròn 100 năm ra đời, chiến đấu, trưởng thành và phát triển. Chưa bao giờ nguyện ước về một Việt Nam dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc lại gần với chúng ta như hôm nay; nhưng cũng chưa bao giờ chúng ta phải đối mặt với nhiều thách thức, nhiều đòi hỏi gay gắt, nhiều sức ép cạnh tranh như lúc này.

Kế thừa truyền thống vẻ vang dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng; với sự đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; với ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của dân tộc; với tầm nhìn chiến lược và các quyết sách đột phá đã được xác định trong các văn kiện trình Đại hội XIV; chúng ta nhất định sẽ tạo ra bước chuyển mạnh mẽ, thực chất, đưa đất nước phát triển bứt phá, thực hiện trọn vẹn di nguyện thiêng liêng của Bác Hồ: "*Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*".

Chúng ta bước vào giai đoạn phát triển mới với hành trang là truyền thống vẻ vang của dân tộc, là thành quả của **96 năm** dưới sự lãnh đạo của Đảng, là **40 năm** đổi mới với những bài học quý giá, là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và thế trận lòng dân. Chúng ta có đủ cơ sở để tin tưởng: Khi thống nhất cao về tư tưởng; quyết liệt trong hành động; nghiêm minh trong kỷ luật; Nhân

dân thật sự là trung tâm, nhất định chúng ta sẽ biến khát vọng thành hiện thực; đưa đất nước tiến mạnh, tiến vững chắc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chúng ta hãy chung sức đồng lòng, giữ vững niềm tin, nêu cao trách nhiệm, phát huy trí tuệ, khơi dậy khát vọng; làm cho mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày sau Đại hội đều có kết quả cụ thể, có chuyển biến thực chất; để Nhân dân thấy, Nhân dân tin, Nhân dân ủng hộ, Nhân dân đồng hành và Nhân dân thụ hưởng.

Chúc Đại hội lần thứ XIV Đảng Cộng sản Việt Nam thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.
